

Số: 04 /NQ-ĐHTCM-HĐT

NGHỊ QUYẾT
Về chuyển đổi số của Trường Đại học Tài chính - Marketing
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Chuyển đổi số (Digital transformation) là việc áp dụng công nghệ kỹ thuật số để chuyển đổi các dịch vụ hoặc tổ chức, doanh nghiệp thông qua việc thay thế các quy trình phi kỹ thuật số hoặc quy trình thủ công bằng các quy trình kỹ thuật số hoặc thay thế công nghệ kỹ thuật số cũ bằng công nghệ kỹ thuật số mới hơn. Các giải pháp kỹ thuật số được áp dụng làm gia tăng tính hiệu quả của tổ chức, doanh nghiệp thông qua tự động hóa, các loại hình đổi mới và sáng tạo mới, thay vì chỉ đơn giản là nâng cao và hỗ trợ các phương pháp truyền thống¹. Như vậy, chuyển đổi số là xu thế tất yếu, diễn ra rất nhanh, đặc biệt trong bối cảnh của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4. Chuyển đổi số sẽ thay đổi toàn diện cách thức hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp, tăng hiệu quả hợp tác, tối ưu hóa quy trình, tối ưu hóa hiệu suất làm việc, tăng tính tương tác và mang lại nhiều giá trị cho khách hàng, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với các cấp, các ngành và địa phương.

Để thích ứng với tình hình mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 phê duyệt đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng năm 2025; Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 14-1-2020 về “Thúc đẩy phát triển công nghệ số Việt Nam”; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xác định cùng với bối cảnh xảy ra đại dịch Covid-19 mang đến áp lực cho hoạt động giáo dục, nhưng đồng thời cũng tạo ra động lực để chuyển đổi số trở nên mạnh mẽ hơn; tạo cơ hội và động lực để giáo viên, sinh viên thích ứng. Bộ GD&ĐT đã ban hành Quyết định số 501/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2020 về việc ban hành Quy định kỹ thuật về hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành về giáo dục đại học; Quyết định số 4919/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2020 về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Bộ GD&ĐT. Ngoài ra Bộ cũng sẽ chú trọng triển khai phát triển hệ thống dữ liệu toàn quốc về GD&ĐT; phát triển, khai

¹ Nguồn: Wikipedia.

thác hệ thống học liệu và môi trường học tập số; phát triển triển nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giai đoạn 2021-2025.

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, ngành Giáo dục và đào tạo nói chung, các trường đại học nói riêng, trong đó có Trường Đại học Tài chính - Marketing cũng không thể nằm ngoài xu thế chung đó và phải thực hiện rất khẩn trương việc chuyển đổi số nếu không muốn bỏ lỡ những thành tựu và cơ hội mà cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư mang lại. Việc chuyển đổi số trong một trường đại học có thể gồm các thành tố chủ yếu như: học tập và làm việc trong môi trường số, dịch vụ số, nền tảng công nghệ số, quản lý số và thư viện số. Trong những năm gần đây, Trường Đại học Tài chính - Marketing đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản trị nhà trường; hạ tầng công nghệ thông tin của Trường cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu và làm việc của giảng viên, viên chức quản lý; hệ thống mạng wifi cơ bản đáp ứng yêu cầu của người học, giảng viên và viên chức; một số trang thiết bị CNTT, máy tính để bàn đã được đầu tư mới để trang bị cho các đơn vị thực hiện tốt công tác chuyên môn; các phần mềm bảo mật cho máy chủ (server), bản quyền Windows và phần mềm diệt virus đã được trang bị nhằm tăng cường an toàn và bảo mật dữ liệu; các phần mềm tài trợ của nhiều công ty được các khoa đào tạo và khai thác khá hiệu quả.

Bên cạnh đó, hạ tầng CNTT và hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản trị Trường hiện nay đang bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế. Các máy chủ (server), máy tính tại các phòng thực hành, phòng mô phỏng được trang bị đã lạc hậu, có cấu hình thấp. Bên cạnh đó, việc số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, xây dựng bài giảng điện tử và khai thác các nguồn học liệu này còn mang tính tự phát, chưa trở thành hệ thống và khó kiểm soát chất lượng. Những hạn chế, bất cập này nếu không tháo gỡ, sẽ cản trở việc chuyển đổi số của Trường trong thời gian tới.

Những hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, đó là: nhận thức về chuyển đổi số của viên chức, người lao động, người học chưa kịp thời và đầy đủ; tư duy và tầm nhìn trong chuyển đổi số của Trường còn chậm đổi mới do sức mạnh của cách làm truyền thống; nguồn lực đầu tư cho CNTT chưa đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực đào tạo và quản trị Trường. Như vậy chuyển đổi số cần xác định là khâu đột phá, nhiệm vụ quan trọng cần chú trọng triển khai thực hiện những năm tới đây của Nhà trường.

Xuất phát từ những yêu cầu trên, Hội đồng Trường ban hành Nghị quyết chuyển đổi số của Trường Đại học Tài chính – Marketing giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ DẠO, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao và thống nhất nhận thức trong cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên và toàn Trường về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật số nhằm đẩy mạnh triển khai xây dựng nền hành chính điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý điều hành Nhà trường; đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, phương thức kiểm tra, đánh giá người học, nghiên cứu khoa học và công tác quản trị của Trường, góp phần thúc đẩy hệ sinh thái giáo dục số nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần thực hiện thành công việc chuyển đổi số quốc gia, đưa Nhà trường trở thành một “quốc gia số” thu nhỏ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Đầu tư trang bị hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT hiện đại, phần mềm tổng thể hệ thống phục vụ công tác quản trị Trường trên các nền tảng số. Chú trọng xây dựng hệ thống CSDL lớn liên thông và đồng bộ, có tính mở để phát triển hệ thống. Bên cạnh đó, cần đầu tư phòng thực hành, phòng mô phỏng, phòng lab, thư viện số, phòng thu và ghi hình,...

- Triển khai hình thức đào tạo kết hợp trong học tập (blended learning) bằng cách kết nối giữa hình thức đào tạo trực tuyến sử dụng các nền tảng công nghệ và hình thức học tập truyền thống trên lớp với tối đa 30% chương trình đào tạo; triển khai hệ thống các giải pháp học tập có tính tương tác cao; Đẩy mạnh việc tổ chức thi, kiểm tra trực tuyến; công nhận giá trị của các chứng chỉ học trực tuyến; xây dựng nền tảng chung toàn trường về kiểm tra chống đạo văn trong người học.

- Số hóa tài liệu, học liệu, chia sẻ và khai thác nguồn học liệu này trên môi trường Internet và thiết bị thông minh; hoàn thiện hệ thống văn phòng điện tử, cổng dịch vụ công và một cửa điện tử, thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 4; đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến giữa các cơ quan quản lý nhà nước và Nhà trường, cuộc họp các đơn vị trong Trường.

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cho giảng viên, viên chức quản lý; đào tạo nhân sự khai thác, vận hành, quản trị và phát triển hệ thống để phát triển hệ sinh thái giáo dục trong Trường.

- Thay đổi cách thức quản trị, điều hành và quy trình nghiệp vụ của các đơn vị, giảng viên, viên chức quản lý và người học tạo nên văn hóa số trong Trường.

b) Định hướng đến năm 2030

Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật số trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến trong nước, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện trong giáo dục và đào tạo. Công nghệ thông tin và kỹ thuật số trở thành động lực đổi mới quản lý, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản trị Nhà trường.

2. Các nguyên tắc định hướng trong việc chuyển đổi số

2.1. Nguyên tắc chung

- a) Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Chú trọng áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ nhằm góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước về giáo dục, nâng cao chất lượng dạy - học, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân học tập mọi lúc, mọi nơi.

c) Xây dựng hệ sinh thái giáo dục số và văn hóa số là trách nhiệm của toàn Trường.

2.2. Nguyên tắc về công nghệ

a) Phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định, hướng dẫn liên quan của các Bộ ngành. Phù hợp với Kiến trúc tổng thể về công nghệ thông tin của Bộ Tài chính và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Khai thác tối đa các công nghệ hiện đại (tập trung công nghệ nền tảng; công nghệ lõi) phù hợp với xu hướng phát triển cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư như: kết nối vạn vật, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối... trên nguyên tắc bảo đảm tính trung lập về kỹ thuật công nghệ, ưu tiên áp dụng các tiêu chuẩn mở, công nghệ mở, mã nguồn mở.

c) Có các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin đầy đủ cho các thành phần trong mô hình giáo dục thông minh, chuyển đổi số trong giáo dục theo lộ trình phù hợp.

2.3. Nguyên tắc về dữ liệu

a) Dữ liệu là nền tảng quyết định trong quá trình chuyển đổi số, xây dựng giáo dục thông minh. Dữ liệu cần được kế thừa, phát triển và lưu trữ lâu dài, là tài nguyên cốt lõi để triển khai chuyển đổi số.

b) Dữ liệu hình thành trong hoạt động của Trường là tài sản của Trường và của Bộ Tài chính; được quản lý bởi Trường, được chia sẻ và dùng chung nhằm phục vụ các hoạt động của Trường hướng tới phục vụ giảng viên, người lao động và người học.

c) Dữ liệu Trường tuân thủ các tiêu chuẩn mở và kiến trúc hướng dịch vụ để đảm bảo tính đồng vận hành, tránh đầu tư trùng lặp. Tất cả các dự án mới phải nghiên cứu khả năng chia sẻ, đồng bộ và mở rộng trên các nền tảng số, cơ sở dữ liệu, ứng dụng hiện hữu.

d) Dữ liệu Trường hướng tới việc cung cấp dữ liệu mở cũng như kết nối đến Cổng dữ liệu mở Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ để khuyến khích sáng tạo và tạo ra giá trị mới.

2.4. Huy động mọi nguồn lực

a) Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục cần huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số trong đó nguồn lực của từ Trường là then chốt, là quyết định, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển để cùng phát triển, ứng dụng chuyển đổi số giáo dục.

b) Ưu tiên kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số của Trường.

3. Quan điểm chỉ đạo

a) Tư duy, nhận thức, chiến lược và tầm nhìn đóng vai trò quyết định. Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi tư duy, nhận thức và năng lực quản lý. Phải quán triệt và xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng trong chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Trường, do đó cần có sự chuẩn bị, đầu tư xứng tầm, tạo sức mạnh cộng hưởng và quyết tâm cao.

b) Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị Nhà trường, sự đồng tham gia của toàn bộ giảng viên, viên chức, người học sẽ tạo ra văn hóa giáo dục số là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Sự sẵn sàng tiếp nhận của người học, giảng viên, viên chức và các bên liên quan là yếu tố quyết định ý nghĩa của chuyển đổi số.

c) Công nghệ là động lực của chuyển đổi số.

d) Phát triển nền tảng số và dịch vụ số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí và hiệu quả trong công tác quản trị Nhà trường.

đ) Bảo đảm an toàn hệ thống, an ninh mạng là then chốt để chuyển số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số.

4. Các điều kiện đảm bảo cho chuyển đổi số

a) Cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý phải được hoàn thiện nhằm thuận lợi cho chuyển đổi số của Trường. Đó là các chính sách liên quan đến học liệu như sở hữu trí tuệ, bản quyền tác giả; liên quan đến chất lượng việc dạy học trên môi trường mạng như an toàn thông tin mạng; liên quan đến chính trị, tư tưởng, đạo đức người dạy, người học như bảo vệ thông tin cá nhân, an ninh thông tin trên môi trường mạng; và các quy định liên quan đến điều kiện tổ chức dạy - học trên mạng, kiểm định chất lượng, tính pháp lý và công nhận kết quả khi dạy - học trực tuyến.

b) Nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất cơ bản phải được trang bị hiện đại, đồng bộ đảm bảo việc quản lý, dạy - học có thể được thực hiện thông suốt, ổn định, an toàn hệ thống.

c) Toàn bộ hoạt động của Trường, của giảng viên, viên chức và người học sẽ chuyển sang môi trường giáo dục số. Mỗi người trong trường sẽ có một định danh số.

d) Viên chức lãnh đạo, viên chức chuyên môn nghiệp vụ, người học có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, trước hết là kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể giảng viên, cán bộ viên chức và người học.

2. Đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống phần mềm tổng thể, hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng khác đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

3. Hình thành các tổ chức, xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hội đồng trường

a) Nghiên cứu các cơ chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số của Trường.

b) Giám sát việc xây dựng Đề án chuyển đổi số tại Trường và giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án;

c) Phối hợp Tổ xây dựng Đề án tổ chức buổi tọa đàm tư vấn lấy ý kiến của chuyên gia, nhà quản lý về các nội dung trong Đề án, báo cáo Lãnh đạo Bộ Tài chính về nội dung và kế hoạch triển khai Đề án;

d) Xây dựng Nghị quyết về chủ trương đầu tư tài sản, thiết bị phục vụ cho chuyển số của Trường trong quý IV/2021 và giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu

a) Chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương về chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước trong toàn thể viên chức, người lao động và người học.

b) Chỉ đạo xây dựng các đề án, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường về chuyển đổi số, trong đó xác định lộ trình, sản phẩm/ kết quả cụ thể, bố trí kinh phí, phân công nhiệm vụ cho đơn vị, cá nhân tổ chức thực hiện.

c) Xây dựng phương án huy động vốn, danh mục đầu tư tài sản, thiết bị từng giai đoạn trình Hội đồng trường ra Nghị quyết về chủ trương đầu tư tài sản, thiết bị phục vụ cho chuyển số của Trường;

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng trường liên quan đến chuyển đổi số theo đúng các quy định pháp luật có liên quan.

đ) Chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; toàn thể viên chức, người lao động, người học của Trường tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học của Trường.

3. Các thành viên Hội đồng trường có nhiệm vụ theo dõi, giúp Hội đồng trường giám sát việc thực hiện Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (để b/c);
- BTV Đảng ủy (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để t/h);
- Các thành viên HĐT;
- Lưu: VT, TK.HĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

PGS. TS. Phạm Tiến Đạt